

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12760 /BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2021

V/v báo cáo định kỳ tình hình thực hiện phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi: Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để đảm bảo chủ động trong quá trình điều hành ngân sách nhà nước trong công tác phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, đề xuất trình cấp thẩm quyền giải pháp xử lý kịp thời trong bối cảnh thu ngân sách nhà nước gặp khó khăn; Bộ Tài chính đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo nhu cầu kinh phí và tình hình thực hiện chế độ đặc thù theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ; chính sách mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 và Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ (*chi tiết theo Biểu đính kèm*).

Đề nghị Sở Tài chính báo cáo định kỳ kết quả tổng hợp (địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo) vào ngày thứ 4 hàng tuần, gửi Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách Nhà nước) trong ngày thứ 5 hàng tuần (*văn bản này thay thế Văn bản 8065/BTC-NSNN ngày 21/07/2021 của Bộ Tài chính*); đồng thời gửi email vào địa chỉ: vogiangchi@mof.gov.vn để tổng hợp.

Cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NSNN (68b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vũ Đức Hội

TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ NSNN CHO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ:.....

(Kèm theo Văn bản số 12760/BTC-NSNN ngày 08/11/2021 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tỉnh, thành phố	Tổng nhu cầu kinh phí NSNN (trđ)	Bao gồm:		Kinh phí đã thực chi qua KBNN theo Quyết định của UBND tỉnh (đến ngày thứ 4 hàng tuần) (trđ)	Bao gồm:	
			Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (trđ)		Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (trđ)
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ						
I	Kinh phí NSNN thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo các Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/03/2020, số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021, số 17/NQ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ <i>(lũy kế từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)</i>						
II	Kinh phí NSNN thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo các Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021, số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 và số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 <i>(lũy kế từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)</i> a) Chi mua sắm thuốc, hóa chất, sinh phẩm, phương tiện phòng chống dịch b) Chi sửa chữa vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế c) Chi khác						
III	Kinh phí NSNN hỗ trợ người dân gặp khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ <i>(lũy kế từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)</i>						
	1 Hỗ trợ người có công với cách mạng						
	2 Hỗ trợ đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng						
	3 Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo						
	4 Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm						
	5 Hỗ trợ đối tượng hoãn hợp đồng, nghỉ không lương tại DN						
	6 Hỗ trợ người lao động bị chấp dứt hợp đồng (không hưởng trợ cấp thất nghiệp), người lao động tự do						
IV	Kinh phí NSNN hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ <i>(lũy kế từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm báo cáo)</i>						
1	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, gồm: a) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (1.855.000 đồng/người) b) Đối tượng tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên (3.710.000 đồng/người)						
2	Hỗ trợ người lao động ngừng việc (1.000.000 đồng/người)						
3	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động (3.710.000 đồng/người)						
4	Hỗ trợ bổ sung và trẻ em (1.000.000 đồng/người), gồm: a) Người lao động tại điểm 4, 5, 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP đang mang thai, đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi; b) Trẻ em phải điều trị do nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; c) Người cao tuổi và người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP phải điều trị nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.						
5	Hỗ trợ tiền ăn đối với người đang điều trị Covid-19 (F0) và cách ly y tế (F1) (80.000 đồng/người/ngày)						
6	Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (3.710.000 đồng/người)						
7	Hỗ trợ hộ kinh doanh (3.000.000 đồng/hộ), gồm: a) Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế; b) Hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh.						
8	Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng và một số đối tượng đặc thù khác (chính sách đặc thù của địa phương)						

(Ghi chú: Đề nghị các địa phương ghi chi tiết đầy đủ số liệu vào các dòng, cột tương ứng)